

Nhà Bè, ngày 15 tháng 12 năm 2020

Số: **489/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 470/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1982

Đăng ký HKTT: Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đăng ký tạm trú: , xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Thế Q, sinh năm 1983

Đăng ký HKTT: Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đăng ký tạm trú: Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc Đ và ông Vũ Thế Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Trần Thái B, sinh ngày 09/7/2004 và Vũ Thế Th, sinh ngày 02/10/2009 cho ông Vũ Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có nợ chung.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc Đ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0073021 ngày 30/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND Quận 4, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy

1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hằng Nga, sinh ngày 13/02/2001 cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hưng.

Anh Hưng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh Hưng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về tài sản: Chị Nguyệt và anh Hưng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Chị Nguyệt và anh Hưng thỏa thuận chị Nguyệt chịu 100.000 đồng án phí LHST nhưng được khấu trừ và số tiền đã nộp tạm ứng án phí và hoàn trả cho chị Nguyệt 100.000 đồng hiện có tại Chi cục thi hành án theo biên lai nộp tiền số 0009622 ngày 23.9.2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện KSND TP. Vinh
- UBND P.Hưng Phúc, TP.Vinh
- Lưu hồ sơ, VP

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
THẨM PHÁN**

Phan Chân Nhân